DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG HỆ DÂN SỰ NĂM 2025

TT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	HKTT	Ngành trúng tuyển	Phương thức xét tuyển	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển
1	Chu Minh Hải	Nam	04/11/2007	001207063039	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT			**24.38**
2	Phùng Nam Dương	Nam	17/09/2007	026207007810	Vĩnh Phúc	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2	**24.02**
3	Nguyễn Diệu Quỳnh	Nữ	27/04/2006	001306015191	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2	**23.05**
4	Nguyễn Kiều Lam	Nữ	05/08/2007	008307002658	Tuyên Quang	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT	1	1	**22.06**
5	Nguyễn Đức Phúc	Nam	27/11/2007	001207025794	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2	**21.25**
6	Nguyễn Quang Huy	Nam	15/09/2007	001207006525	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT			**21.19**
7	Nguyễn Hương Giang	Nữ	29/03/2007	025307010964	Phú Thọ	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2NT	**21.13**
8	Vũ Quỳnh Uyên	Nữ	22/05/2007	030307010940	Hải Phòng	Ngôn ngữ Anh	KQ thi ĐGNL		2NT	**21.09**
9	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	25/06/2007	026307009260	Phú Thọ	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2NT	**20.94**
10	Nguyễn Thảo Đan	Nữ	13/03/2007	066307005807	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2NT	**20.38**
11	Nguyễn Lê Hương Giang	Nữ	25/07/2007	044307005760	Quảng Trị	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2	**20.31**
12	Nguyễn Hoàng Hà Phương	Nữ	08/04/2007	001307003380	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2	**20.31**
13	Hoàng Thị Chiều Mai	Nữ	12/09/2007	001307031587	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2	**20.31**
14	Phan Danh Thái	Nam	25/07/2007	010207005436	Lào Cai	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT	1	1	**20.19**
15	Nguyễn Thu Thủy	Nữ	21/09/2007	001307043253	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2	**20.13**
16	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	22/06/2007	064307001721	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		1	**20.06**
17	Hà Mạnh Hoàng	Nam	26/09/2007	020207004649	Lạng Sơn	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT	1	1	**19.89**
18	Hoàng Như Quỳnh	Nữ	26/12/2007	034307008317	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT			**19.88**
19	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	02/01/2007	024307015066	Bắc Ninh	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2NT	**19.81**
20	Lê Diễm Quỳnh	Nữ	14/07/2005	010305007313	Lào Cai	Ngôn ngữ Anh	KQ thi ĐGNL			**19.81**
21	Chu Thị Bình An	Nữ	03/03/2007	040307019427	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	KQ thi ĐGNL		2	**19.75**
22	Tạ Thị Phương Lan	Nữ	24/01/2007	037307006382	Ninh Bình	Ngôn ngữ Anh	KQ thi ĐGNL		2	**19.70**
23	Lê Trà My	Nữ	15/06/2007	001307047747	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2	**19.64**
24	Trần Lê Bảo Thy	Nữ	30/07/2007	040307004445	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2NT	**19.63**
25	Lê Phương Thúy	Nữ	13/10/2007	001307032313	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2	**19.56**

TT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	HKTT	Ngành trúng tuyển	Phương thức xét tuyển	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển
26	Đinh Gia Vinh	Nam	20/05/2007	001207029985	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT			**19.50**
27	Lê Thục Quyên	Nữ	24/08/2007	001307050010	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT			**19.50**
28	Đậu Ngọc Hà	Nữ	28/03/2007	044307000579	Tuyên Quang	Ngôn ngữ Anh	KQ thi ĐGNL		2	**19.46**
29	Lý Thị Hải Anh	Nữ	11/05/2007	004307005954	Cao Bằng	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT	1	1	**19.33**
30	Trương Minh Trang	Nữ	25/12/2007	022307010874	Quảng Ninh	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2	**19.19**
31	Nguyễn Đức Anh	Nam	10/07/2007	001207054691	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2	**19.19**
32	Nguyễn Bảo Anh	Nữ	03/10/2007	024307004460	Bắc Ninh	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2	**19.19**
33	Lê Thị Yến Nhi	Nữ	02/02/2007	040307021672	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2	**19.19**
34	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	08/08/2007	001307012507	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Điểm thi THPT		2	**19.19**
35	Vũ Gia Bình	Nam	05/02/2007	001207003533	Hà Nội	Ngôn ngữ Nga	Điểm thi THPT			**22.88**
36	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	15/07/1989	036089011391	Nam Định	Ngôn ngữ Nga	Điểm thi THPT			**22.76**
37	Nguyễn Chí Bằng	Nam	20/03/2007	001207002058	Hà Nội	Ngôn ngữ Nga	Điểm thi THPT			**20.81**
38	Vũ Huy Hợi	Nam	27/08/2006	033206001342	Hưng Yên	Ngôn ngữ Nga	Điểm thi THPT		2	**19.79**
39	Vũ Thị Thu Hoài	Nữ	29/05/2007	034307011868	Thái Bình	Ngôn ngữ Nga	Điểm thi THPT		2NT	**19.44**
40	Lê Ngọc Bảo Châu	Nữ	28/03/2007	044307006004	Quảng Trị	Ngôn ngữ TQ	Điểm thi THPT		2	**26.50**
41	Kiều Khánh Linh	Nữ	03/08/2007	008307007649	Tuyên Quang	Ngôn ngữ TQ	Điểm thi THPT		1	**24.99**
42	Nguyễn Thị Loan	Nữ	30/10/2007	022307003092	Quảng Ninh	Ngôn ngữ TQ	Điểm thi THPT		2	**24.32**
43	Đỗ Văn Lĩnh	Nam	19/06/2007	025207002297	Phú Thọ	Ngôn ngữ TQ	Điểm thi THPT	1	1	**23.64**
44	Trần Võ Thanh Thảo	Nữ	29/05/2006	082306001822	Tiền Giang	Ngôn ngữ TQ	KQ thi ĐGNL		2NT	**22.54**
45	Lê Hoàng Thái An	Nữ	01/04/2007	040307023959	Hà Nội	Ngôn ngữ TQ	Điểm thi THPT			**22.51**
46	Trần Quang Khải	Nam	18/10/2007	001207025810	Hà Nội	Ngôn ngữ TQ	Điểm thi THPT			**22.31**
47	Trịnh Thị Khánh Linh	Nữ	01/10/2007	033307011263	Hưng Yên	Ngôn ngữ TQ	KQ thi ĐGNL		2	**22.08**
48	Ngô Nhật Quỳnh	Nữ	28/01/2007	036307003563	Hà Nội	Ngôn ngữ TQ	Điểm thi THPT			**21.94**
49	Lê Linh Chi	Nữ	08/03/2007	040307001304	Nghệ An	Ngôn ngữ TQ	Điểm thi THPT		2	**21.75**
50	Phùng Ngọc Trang	Nữ	18/11/2007	001307005035	Hà Nội	Ngôn ngữ TQ	Điểm thi THPT			**21.75**
51	Nguyễn Dương Hải Yến	Nữ	16/01/2007	042307000243	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ TQ	Điểm thi THPT		2	**21.38**
52	Trần Minh Trang	Nữ	24/07/2007	001307049543	Hà Nội	Ngôn ngữ TQ	Điểm thi THPT		2	**21.19**